TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

M.3

BẢNG ĐIỂM

HỌC KỲ: 3 **NĂM HỌC: 2012-2013** **Trọng số:**

Môn học: GIẢI TÍCH 2 **Lớp: MA002.D32** **Ngày thi:**

Giảng viên: Lê Hoàng Tuấn **Mã giảng viên: 80214** **Phòng thi:**

STT	Mã số SV	Họ và tên sinh viên	Điểm Bài tập/Đồ án 0%	Điểm GK 30%	Điểm TH 0%	Điểm CK 70%	Điểm học phần 100%	Ghi chú
1	07520183	Nguyễn Tuấn Kiệt		8.0		5.5	6.5	
2	08520081	Trà Lê Tiến Đạt		7.5		7.0	7.0	
3	08520168	Nguyễn Văn Hữu		6.5		vắng		vắng
4	08520217	Trần Thành Luân		7.0		5.0	5.5	
5	08520411	Ngô Văn Toàn		7.0		5.5	6.0	
6	09520045	Bùi Mạnh Dũng		5.5		5.0	5.0	
7	09520086	Lê Văn Hiếu		4.0		1.5	2.5	
8	09520104	Lý Bảo Huy		9.5		8.0	8.5	
9	09520131	Nguyễn Văn Khánh		5.0		6.0	5.5	
10	09520202	Lê Trọng Phát		8.5		8.0	8.0	
11	09520219	Đoàn Bá Phước		8.0		3.5	5.0	
12	09520374	Huỳnh Đặng Duy Linh		1.0		vắng		vắng
13	09520381	Thạch Si Pô		6.5		4.0	4.8	
14	09520432	Phạm Ngọc Thái Sơn		vắng		vắng		vắng
15	09520497	Hoàng Tất Đạt		4.0		5.5	5.0	
16	09520511	Nguyễn Hữu Công Hạnh		8.0		6.5	7.0	
17	09520572	Nguyễn Diệu Nga		7.5		6.0	6.5	
18	09520603	Nguyễn Tấn Phong		4.5		6.5	6.0	
19	09520721	Lê Thế Vinh		3.5		6.5	5.5	
20	10520058	Ngô Quốc Huy		10.0		5.5	7.0	
21	10520217	Nguyễn Công Lý		5.5		4.5	5.0	
22	10520219	Phạm Đình Sứng		10.0		5.5	7.0	
23	10520252	Trần Đạt		6.5		vắng		vắng
24	10520278	Nguyễn Hồng Phúc		6.0		2.0	3.0	
25	10520281	Lê Kim Quyền		7.0		3.0	4.0	
26	10520282	Nguyễn Ngọc Minh Tuấn		7.0		4.0	5.0	
27	10520284	Nguyễn Đức Cường		9.5		8.5	9.0	
28	10520293	Đỗ Xuân Lập		1.5		4.5	3.5	

STT	Mã số SV	Họ và tên sinh viên	Điểm Bài tập/Đồ án 0%	Điểm GK 30%	Điểm TH 0%	Điểm CK 70%	Điểm học phần 100%	Ghi chú
29	10520338	Đỗ Văn Kiên		10.0		6.0	7.0	
30	10520396	Phùng Xuân Trường		8.5		6.0	7.0	
31	10520525	Trần Văn Nguyên		10.0		6.5	7.5	
32	11520176	Hồ Kỳ Khoa		vắng		vắng		vắng
33	11520318	Phạm Văn Quý		7.0		4.0	5.0	
34	11520388	Nguyễn Trần Thịnh		vắng		vắng		vắng
35	11520419	Nguyễn Trọng Toàn		3.5		1.0	2.0	
36	11520438	Phạm Văn Trung		7.0		4.0	5.0	
37	11520448	Lê Anh Minh Tuấn		8.0		2.0	4.0	
38	11520596	Trịnh Thế Lữ		10.0		7.5	8.5	
39	11520665	Huỳnh Thanh Trí		6.0		3.0	4.0	
40	11520690	Hồ Văn Vinh		10.0		6.0	7.0	
41	12520073	Hoàng Ngọc Định		7.5		2.0	3.5	
42	12520156	Nguyễn Hoàng Ngọc Hồng		9.0		3.5	5.0	
43	12520210	Tống Trí Kiên		5.5		4.5	5.0	
44	12520251	Lê Văn Lượng		vắng		vắng		vắng
45	12520390	Nguyễn Tiến Thắng		6.0		2.0	3.0	
46	12520477	Khang Mạnh Tử		10.0		6.0	7.0	
47	12520510	Lê Quang Vinh		10.0		7.0	8.0	
48	12520546	Nguyễn Khắc Chiến		7.0		4.0	5.0	
49	12520554	Nguyễn Hải Đăng		10.0		8.5	9.0	
50	12520657	Trần Thị Thảo Nguyên		5.0		2.0	3.0	
51	12520716	Nguyễn Thanh Thảo		vắng		vắng		vắng
52	12520943	Thái Anh Vũ		3.0		vắng		vắng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Cán bộ chấm thi	Xác nhận của Trưởng khoa/ Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*